

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2718/2018/DS-ST

Ngày: 28/12/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

2. Bà Nguyễn Thanh Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 935/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 05 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2018/QĐXXST-DS ngày 29/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree – Số 9 đường Đoàn Văn B, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thanh N (Văn bản ủy quyền số 4398/UQTT-VH.18 ngày 17/04/2018). (có mặt)

Bị đơn: ông Nguyễn Đình H (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 218 Lô A, cư xá B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 140/7 đường Bình Q, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/04/2018, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/12/2015, ông Nguyễn Đình H có ký hợp đồng tín dụng số 20151225-500000-0417 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng X hợp đồng tín dụng số 20151225-500000-0417 với nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 42.200.000 đồng
- Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân (mua xe)
- Thời hạn vay: 36 tháng
- Lãi suất cho vay: 35%/năm (2,92%/tháng).
- Hàng tháng trả: 1.909.000 đồng.

- Kế hoạch trả nợ: trả góp hàng tháng, ông Nguyễn Đình H có trách nhiệm thanh toán số tiền 68,722,000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1,909,000 đồng. Tháng cuối cùng trả 1,907,000 đồng. Bắt đầu từ ngày 04/02/2016.

- Nguyên đơn đã giải ngân số tiền 42.200.000 đồng cho ông Nguyễn Đình H vào ngày 04/02/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán được 35 lần với tổng số tiền là 24.890.000 đồng, số tiền bị đơn còn nợ lại Ngân hàng tiền gốc là 28.655.355 đồng và tiền lãi là 15.176.645 đồng. Tổng cộng số tiền ông H còn thiếu nợ là 43.832.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, cố tình kéo dài thời gian thanh toán nên nguyên đơn đề nghị bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, bị đơn- ông Nguyễn Đình H trình bày:

Ông xác nhận có ký với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng X Hợp đồng tín dụng như nguyên đơn trình bày. Ngoài ra, ông H xác nhận là còn thiếu ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 43.832.000 đồng. Ông đề nghị ngân hàng cho ông tiếp tục thực hiện hợp đồng bằng cách đóng lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 3 triệu đồng cho đến hết số tiền trên.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên ông H sẽ là người phải có nghĩa vụ đứng ra thanh toán cho khoản vay này, đề nghị Tòa án không đưa vợ ông H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi tham gia vụ án. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X và ông Nguyễn Đình H là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về yêu cầu của các đương sự :

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 20151225-500000-0417 ngày 28/12/2015 với tổng số tiền là 43.832.000 đồng, trong đó nợ gốc là 28.655.355 đồng, nợ lãi là 15.176.645 đồng, trả làm một lần ngay sau án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn hoàn toàn thừa nhận còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là với tổng số tiền là 43.832.000 đồng, trong đó nợ gốc là 28.655.355 đồng, nợ lãi là 15.176.645 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ trên.

Hội đồng xét xử xét:

Theo lời thừa nhận của các bên, cũng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn thanh toán. Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất mà nguyên đơn đã áp dụng phù hợp thỏa thuận được quy định tại Điều 02 trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Từ ngày 31/10/2017 đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện để bị đơn thanh toán nhưng bị đơn vẫn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ theo Điều 471 và khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện phía Viện kiểm sát.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X.

Buộc ông Nguyễn Đình H phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X tổng số tiền là 43.832.000 đồng, trong đó nợ gốc

là 28.655.355 đồng, nợ lãi là 15.176.645 đồng, trả làm một lần ngay sau án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí sơ thẩm là 2.191.600 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng X được nhận lại toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp là 1.191.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004617 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)